

# TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



## SET SÀNH VÀ CHIM CHOỆT

Số 81 Truyện của ĐÀO THIỆU 13-5-43

*16<sup>e</sup> Tranche Piece 1343*

Mỗi số 0\$15 — 3 tháng 1\$00 — 6 tháng 2\$75 — cả năm 7\$50

Mandat gửi Ô. VŨ BÌNH LONG chủ nhà xuất-bản TÂN-DÂN, Hanoi

# TRUYỀN BÁ

- 63 — Lá thư của người mẹ của Phạm Bang-Co
- 64 — Hoàng-tử Nành của Hữu-Mai
- 65 — Lửa rừng của Ngọc-Giao
- 66 — Người bỏ già của Thiện-Kiều
- 67 — Khổng minh Việt-nam của Thanh-Khe
- 68 — Số 1ết (80 trang)
- 69 — Bỏ, Cái của Thâm-Tâm
- 70 — Cái mũ lạ đời của Vũ Trọng-Đào
- 71 — Trên đảo Hoàng sa của Ngọc-Cư
- 72 — Nhạc, Huệ, Lữ của Ngọc-Giao
- 73 — Thành bé chẵn dế của Ngọc-Cư
- 74 — Võ sĩ Bọ Ngựa của Tô-Hoài
- 75 — Cái quạt mo của Thâm-Tâm
- 76 — Rừng, Núi, Biển của Phạm Bá-Đại
- 77 — Bàu sữa hươu của Ngọc-Giao
- 78 — Đóa hồng màu nhiệm của Anh-Kiến
- 79 — Ba ông cháu của Tô-Hoài
- 80 — Biết sông của Phạm Bá-Đại

Số 82 ra ngày 20-5-43

## BÀI SỬ KÝ

à một truyện ngoại sử, cực tả cái lòng nhân đức và hiếu thảo của ông Trịnh Kiềm. Cái lòng tốt đó đã được Trời đền một cách xứng đáng vô cùng.

Người ta hát rằng :

*Sự này chỉ tại bà chề*

*Cho chùa mất nước, cho nghề làng xiêu*

Câu đó có đúng không? Muốn biết, xin đọc trong T. B. T.B. số 82 ra ngày 20-5-1943 có đăng BÀI SỬ KÝ của Thanh-Châu — một truyện luân lý hay, lạ và làm cho ta bồi hạp.

## SET SÀNH VÀ CHIM CHOỆT

CƠM nước xong xuôi, phú ông cho gọi Thìn và Châu đến mà bảo :

— Đạo này thầy yếu quá không muốn làm lụng gì nữa. Việc săn sóc đầy tớ và trông nom nhà cửa thầy muốn giao cả cho hai con vì thầy bây giờ chỉ có thể sửa sang vườn cảnh, chăm chút bồn hoa chớ không thể một mình cáng đáng mọi việc trong gia đình như trước nữa. Thầy sẽ chia gia tài cho hai con, ngay ngày mai và sẽ chia làm hai phần rất đều nhau dù rằng vợ chồng anh Thìn đã phải đeo thêm cái trách nhiệm cúng đồ, thờ phụng tổ tiên.

Quay sang phía Thìn. ông mỉm cười nói tiếp :

— Thầy đã nghĩ kỹ rồi con ạ. Con đừng vì thế mà ganh tị với em vì em con còn thơ dại lắm. Con đã khôn lớn, chắc con hiểu rõ. Với cái nghề thợ mộc tinh xảo của con, với sự buôn bán khôn ngoan của vợ con, với chỗ của cải thầy sẽ cho, thầy tin rằng con sẽ xuất đời phong lưu nhàn rồi. Em con tuy cũng được bằng con xong thầy vẫn lo nó sau này sẽ khổ vì nó còn dại dột, công việc thợ mộc không làm được, buôn bán không tinh mà trong tay chẳng có một nghề gì cả.

Nó cứ thế này mãi, thì có lẽ mai kia thầy có nhắm mắt cũng không được yên lòng. Con hãy thương thầy, thương em mà dạy dỗ dần dần cho đời nó đỡ phải bấp bênh. Vậy con nghĩ sao ?

Thìn thản nhiên đáp :

— Con xin tuân theo lời thầy dạy. Nhưng con thiết tưởng thầy còn mạnh thì đã phải vội gì phân chia vườn đất cho chúng con để dân làng phải nghi ngờ tình anh em của chúng con. Thầy không muốn trông nom cơ nghiệp nữa thì chúng con sẽ thay thầy trong mọi việc và con muốn thầy hãy cho hoãn cái ý định của thầy lại ít lâu. Mà chẳng may thầy có vội vã về giới, không kịp chia phần cho chúng con thì con cũng có thể cam đoan với thầy rằng chúng con sẽ làm cho thầy yên vui khi nhắm mắt.

Phú ông, sung sướng hiện ra nét mặt :

— Con nghĩ rất phải. Thầy khen tấm lòng của con. Thầy tin ở tình anh em của chúng con lắm, nhưng thầy còn sợ, sợ cái cảnh chị dâu em chồng rồi cũng có ngày xảy ra việc đáng tiếc, nên thầy đã nhất định.

Thìn và Châu đã rõ sự quả quyết của cha nên hai anh không dám nói thêm gì nữa. Hai anh em giắt nhau xuống nhà dưới để cho cha nằm nghỉ. Thìn khẽ hỏi em :

— Em nghĩ sao ?

Châu buồn rầu đáp :

— Em rất buồn vì bây giờ em mới biết rằng thầy từ lâu vẫn lo ngại cho em còn dại dột chưa biết làm ăn gì, và thầy chắc chưa yên lòng dù đã giao cái trách nhiệm dạy dỗ em cho anh. Bồn phận của em là phải

làm thế nào để cho thầy vui vẻ trong tuổi già. Vậy mai thầy chia của cải cho anh em ta và ngày kia, em xin phép thầy và anh ra đi để may ra học được thiên hạ nghề nghiệp gì chẳng.



Anh ngoảnh trông lại lũy tre xanh thân mến.

—Ồ, em cứ nghĩ lần thân làm gì. Cái đó là lòng thương của thầy và là bổn phận của anh. Nếu em không muốn học cái nghề vất vả của anh, anh cũng có thể cho em đi học nghề khác nhẹ nhàng, thì việc gì em phải ra đi cho khổ thân. Hay em không muốn học nghề gì nữa, em cũng có thể sống an nhàn sung sướng. Nhà đây, em sẽ cho thuê bớt, ruộng nương đây, em sẽ cho cấy rẽ.

Châu cảm động trước lòng thương của anh vô cùng:

— Em biết lắm. Anh bao giờ cũng tha thiết với em, nhưng anh đã vất vả rồi và anh còn một gánh nặng là chị và các cháu. Ruộng đất thầy chia cho, em sẽ nhường anh cả. Em ra đi không ngoài cái mục đích học lấy một nghề và em sẽ mang hết tâm lực ra để phụng sự cái nghề ấy mong giúp ích mọi người. Lúc nào được toại nguyện, em sẽ về xin anh cho em ở nhờ và em sẽ sống bằng công việc của em. Sự ăn dụng ngồi rồi không hợp với em.

Đã nói thì phải làm. Hai hôm sau Châu sắp sửa hành lý ra đi. Anh xắm mấy năm cơm to, giắt vào thắt lưng hơn một quan tiền rồi, khăn gói đeo vai, ra đi với một hy vọng to tát và một lòng hiếu thảo rạt rào.

Anh già từ hàng xóm. Anh ghen ngào bảo Thìn:

— Hôm nay cái đầm trước nhà đầy sen ngát, sang năm khi sen lại nở, em sẽ trở về. Nếu không...

Châu không nói được hết lời vì anh rất sợ sẽ có ngày mà sự thất vọng hoàn toàn sẽ làm tan bầu máu nóng trong anh.

Anh đã lên đường khi ánh nắng còn ngơ ngác trên ngọn tre, màn sương sớm còn phủ mờ cảnh vật.



*Bỗng một bà cụ già đi tới và xin ăn*

Những bầy chim quen thuộc tung bừng đưa tiễn anh và luôn luôn chúc tụng anh may mắn.

Bên đường những bông hoa đại mỉm cười và ngàn bướm rực rỡ bay nhịp nhàng khuyên anh nên hăng hái.

Đề quên sự buồn tẻ lúc đi đường, anh thổi ống tiêu — chiếc tiêu đã ru biết bao tâm hồn đau khổ và đã giới thiệu cái tài hoa của anh với tất cả xóm làng.

Ra khỏi làng, anh dừng bước trên đường cái quan, ngoảnh trông lại lũy tre xanh thân mến. Anh dơ tay miệng mỉm cười, chào quê hương một lần nữa :

— Ta phải xa người một năm.

Anh vui vẻ đi, mắt nhìn cảnh lạ, tai nghe gió sớm

thì thần, miệng luôn ca hát. Mãi lúc mặt trời lên giữa đỉnh đầu, anh mới tự hỏi :

— Ta đi đâu bây giờ ?

Anh lại tự giả lời mình trong một chuỗi cười vui :

— Rõ dở, đi đâu học được nghề thì thôi, chứ sao lại nhất định đến một chỗ nào ?

Anh cho anh là một kẻ giang hồ và anh thấy sung sướng vì thằng Châu của anh không phải là thằng Châu yếu đuối, rút rứt ở một số làng kia nữa.

Anh đi, đi mãi quên cả mệt nhọc và đói. Anh không cần nhận đường nào sẽ đưa anh tới đâu. Anh đặt chân trên mọi nẻo đường có bóng dâm, có hoa đẹp và khi gió chiều lộng thổi, chim bay về tổ, anh tới một khu rừng rậm.

Anh ngả lưng trên nệm cỏ xanh mát, anh xoa nắn bắp chân, anh gỡ cơm nắm muối vừng ăn cho đỡ đói. Anh ăn dè sẻn, không dám ăn no vì anh biết rằng anh còn nhiều nỗi khổ sở ở dọc đường.

Anh nhai thông thả, mắt lơ đãng nhìn lên các ngọn cây tìm một chỗ ngủ cho qua một đêm nguy hiểm.

Bỗng một bà cụ già đi tới và xin ăn. Không lưỡng lự anh mời cụ ngồi xuống cùng ăn cho vui. Bà cụ ăn hết chỗ lương thực của anh mang theo. Khi đã no nê, bà cụ nhờ anh đưa về quán vì trong lúc tranh tối tranh sáng cụ không nhận rõ được đường đi.

Châu nghe theo và khi vác khăn gói nhẹ bồm lên vai anh thấy sung sướng cái sung sướng của kẻ đã làm được việc hay. Anh cầm một đầu gậy của bà cụ và giắt cụ đi sau khi bà cụ đã chỉ rõ đường lối. Anh hỏi :

— Cụ đi đâu mà về muộn thế ? Cụ không sợ thú dữ sao ?

— Rừng này không dữ cậu ạ. Mọi hôm già về từ sớm, nhưng hôm nay chẳng xin được gì cả, nên mới phải nấn ná đến bây giờ.

— Sac cụ không bảo con hay cháu dẫn đi có chắc chắn không ?

— Già chẳng có con cháu nào cả và cũng chẳng hay về muợn. Giữa ban ngày già trông cũng còn rõ.

— Xin lỗi cụ, cháu hỏi cụ câu này : Sao cụ còn khỏe thế mà không làm nghề gì cả, cứ phải đi xin ?

Bà cụ kiêu ngạo đáp :

— Đã bấy đời nay nhà già làm nghề ăn mày đấy cậu ạ. Làm nghề này cũng phải học chán chứ chẳng dễ đâu ! Thật là một nghề nhàn hạ sung sướng.

Cụ ngừng một lát rồi, giọng mỉa mai và đau đớn, cụ tiếp :

— Nhưng khốn nạn, cái nghề của chúng tôi rồi cũng sắp tàn, vì già chẳng còn ai để truyền nghiệp.

Bỗng bà cụ sừng sốt nghi ngờ hỏi Châu :

— Cậu đi đâu tối rồi còn ngồi ở đây ?

Châu buồn rầu đáp :

— Chẳng nói đâu gì cụ. Cháu phải bước chân ra đi chỉ cốt học được một nghề để vui lòng cha già mà suốt ngày hôm nay chưa gặp được thầy.

Bà cụ chép miệng thở dài ái ngại :

— Già cũng ái ngại cho cậu quá. Cậu thực là một người có hiếu, biết thương yêu cứu giúp kẻ nghèo. Chưa gặp bước đấy thôi, cũng có ngày cậu được toại nguyện.

Châu đã giắt bà lão ăn xin về tới nhà một túp lều nát ở cuối rừng. Tất cả đồ đạc bên trong chỉ có một

chiếc trống tre ọp ẹp và khi có người ngồi lên, luôn kêu cọt kệt. Túp lều của bà cụ rất thoáng vì bốn vách siêu đều thủng mái tranh sơ sác như sẵn sàng đón mời mưa gió vào thăm.

Bà cụ giữ Châu ngủ tạm ở đây một đêm vì quanh đây không có hàng quán. Châu nhận lời ngay.

Dưới ánh trăng lọt qua trần lá thủng nát người ăn mày già thân mật bảo ân nhân :



*Anh đi, vua tiên anh ra ngọ môn.*

— Già thấy cậu đang lang thang nghĩ cũng thương và nhất là già chẳng có ai bầu bạn nên già muốn truyền cho cậu cái nghề nhàn hạ này. Vậy cậu nghĩ sao ? Thánh hiền đã nói : « nhất nghệ tinh, nhất thân vinh » thì nghề nào chẳng là nghề, miễn là mình được sung sướng. Cậu nên ở đây với già cho vui vì lắm lúc

vắng vẻ, già tủi cực lắm. Cậu cũng đừng nên kén chọn kỹ càng quá. Già chỉ sợ « già kén kén hom » thì phiền lắm.

Châu lễ phép từ chối :

— Cháu cũng muốn lắm nhưng nghĩ lại cái nghề ăn xin không hợp với những người khỏe mạnh như cháu, cháu xin nhường những người mù lòa, què quặt có phúc được gặp cụ sau này.

— Cậu tưởng bạ ai cũng truyền nghề cho hay sao. Đã nhiều người đến xin làm học trò nhưng già xét ra thì cậu là người thứ nhất đã làm vừa lòng già.

Bà cụ già hành khất đồ dành mỗi mồm mà Châu cũng không nghe. Anh lấy cớ rằng chỉ ra đi có một năm thôi rồi phải trở về, và anh không bao giờ chịu nhục khi học lạy, học xin.

Sau, cụ đành cầu khẩn anh ở lại với cụ ít lâu cho vui. Anh thương hại bà cụ hơn là vị nể nên anh vờ nhận lời.

Ba ngày qua, ba ngày buồn tẻ anh sống dưới quyền bà cụ. Bà cụ cũng thương anh nên để anh ở nhà coi cửa trong lúc bà cụ lần mò đi xin. Nhưng anh đâu phải là gỗ đá mà sống được mãi cái đời buồn như chết đó.

Sáng hôm thứ tư anh nhất định ra đi. Bà cụ buồn đến chảy nước mắt. Cụ cho anh cái bị lớn và nói :

— Một ngày cũng là nghĩa, vậy già xin biếu cậu cái bị này của tổ tiên già để lại. Khi cậu chừa cái bị này ra để xin bất kỳ ai bất kỳ một vật gì, cậu đều được cả.

Châu cảm tạ cụ già lên đường, buồn rầu xách bị, lang thang hết nơi này sang nơi khác. Kẻ khác được

cái bị kia chắc sung sướng vô cùng nhưng đối với anh nó chỉ là vật tầm thường vì nó không giúp cho anh được mãn nguyện. Của cải, ruộng nương anh không thiết thì vật kia cũng chỉ giúp anh kiếm ra tiền, có làm anh vui đâu. Cái mục đích của anh bước ra đi là tìm một nghề thích hợp với một tâm hồn ưa hoạt động. Chỉ có việc làm mới làm anh thấy yêu đời và trở nên khôn ngoan.

Anh bỏ cụ già ăn xin ra đi đã được sáu hôm mà anh vẫn chưa tìm thấy người đáng gọi là thầy để theo hầu học nghệ.

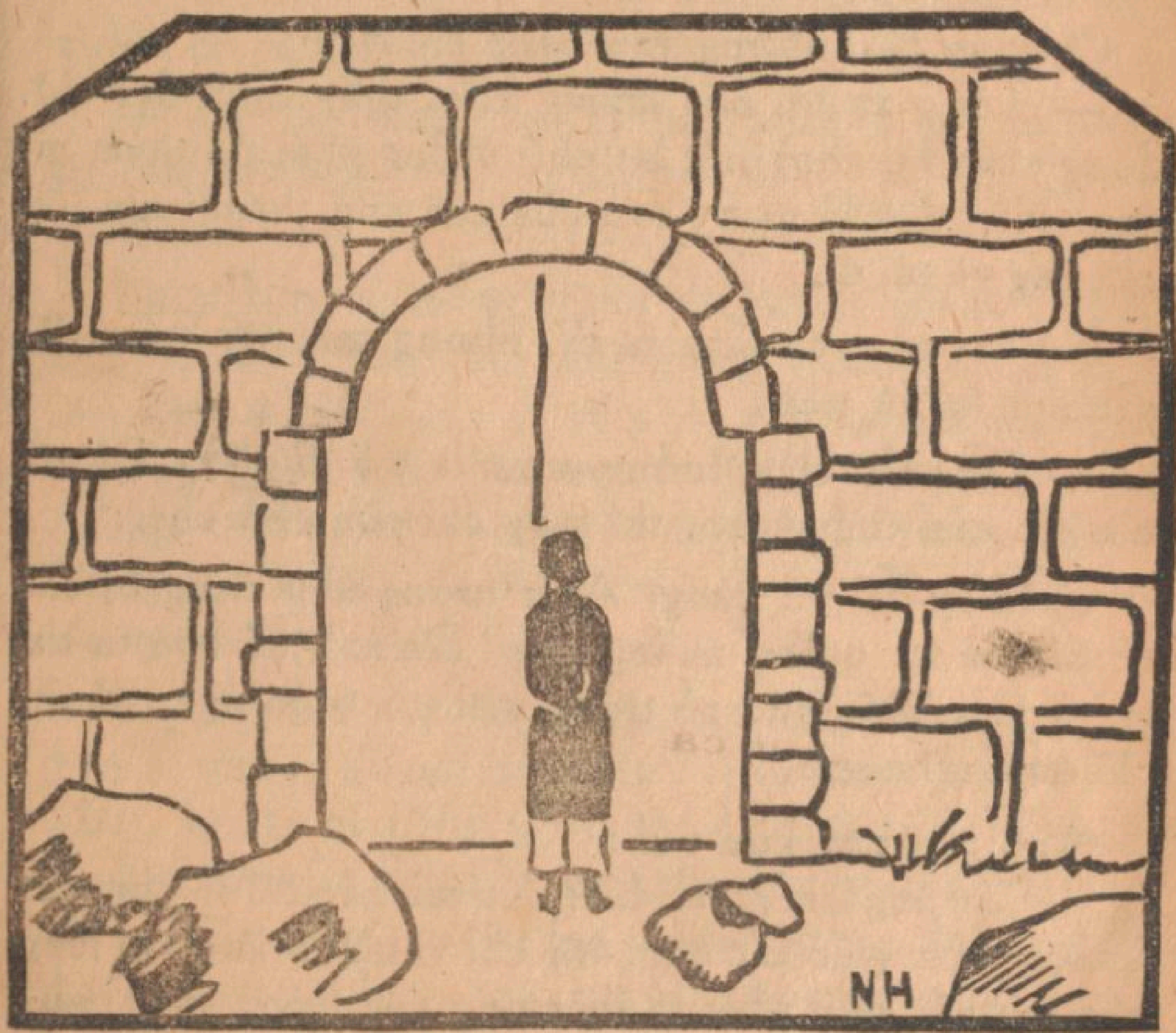
Trên con đường vô định anh thấy cảnh vật tha thiết với anh bao nhiêu lúc mới bước ra đi, thì nay lãnh đạm với anh bấy nhiêu. Ánh nắng hè đã làm anh tê liệt cả trí óc lẫn thân thể. Gió quuyến luyến cây cỏ, thì thầm với hoa lá như nhắc anh nhớ tới quê hương làng xóm. Chim chóc nơi đâu cũng thấy then thùng với người xa lạ và loài người cũng ngờ ngác những lúc gặp anh.

Tuổi thơ ngây là tuổi dễ vui mà cũng dễ buồn, hay ưa những sự thay đổi luôn luôn. Vì thế mới sống độ non nửa tháng một mình, Châu đã thấy nản lòng và một đôi khi ý nghĩ « quay về » đã lớn vồn trong óc anh ta. Nhưng trở về để hàng xóm mỉa mai, để nghe những lời chế giễu cái tính nông nổi của anh, thì nhất định anh không dám. Anh đi, đi mãi và nếu không được mãn nguyện thì anh cũng phải theo lời hứa, trở về lúc sen ngát đầy đầm.

Những nụ cười thừa thốt nở trên môi, và đôi mắt đáng yêu của anh như vương vấn một nỗi buồn ám ảnh.

Một buổi chiều, anh đứng chân trên một đỉnh gò vắng vẻ. Bóng hoàng hôn mang nhớ nhung vào óc những kẻ xa nhà. Anh ngắm đàn chim tấp nập bay về tổ và tim anh như ứa lệ. Anh rút ống tiêu và thổi bài « nhớ quê hương » mà bấy giờ anh mới thấy cái hay thấm thía.

Tiếng trúc tuyệt vời lúc lên rất cao réo rất như những tiếng khóc, lúc xuống rất trầm như những tiếng ghen ngào. Anh đã làm rung chuyển cả không gian, Vài con chim còn quyến luyến ánh chiều thẹn thùng ngừng tiếng hát. Gió, lá, như ngây ngất, mây nước



*Anh thấy cửa đã khóa chặt.*

như ngừng chôi. Tiếng tiêu đã làm mềm yếu cả lòng người. Anh say sưa ru vạn vật và ru mình. Anh không ngờ rằng anh đã làm cho cả một tụi trộm đang bàn nhau công việc bắt lương cũng phải bỏ dở câu chuyện và lắng tai nghe bản hát mê hồn. Chúng tức bị bại lộ công việc nhưng chúng không dám trừng trị ngay kẻ đã rõ cả sự hành động của chúng hay nói đúng hơn kẻ do thám như chúng đã tưởng lầm.

Tiếng trúc tắt. Nhanh như cắt, chúng chạy ra vây Châu vào giữa, rồi tên tướng rút dao, quát :

— Thằng kia, mày là ai mà dám cả gan đến giang sơn của chúng tao để do thám ?

Châu sợ hãi, nhưng vẫn cứng cỏi đáp :

— Tôi ở xa tới nên không biết, thấy cảnh đẹp thì dừng chân lại chơi một lát chứ chẳng phải do thám gì đâu. Nếu đây là giang sơn của các ông thì tôi xin lỗi các ông và tôi đi.

Nói xong, anh lảng ra đi, nhưng một tên trộm đã cản anh lại và nói :

— Dễ nhỉ, mày tưởng như là trò đùa ấy. Đã rõ chuyện của chúng tao, thì mày chỉ còn chờ chết.

Châu sợ hãi vô cùng. Anh tưởng như đang bị sốt rét mà có kẻ quăng xuống sông. Da anh đã hóa ra da gà và anh khóc nức nở trong khi tụi trộm ngạc nhiên chỗ mắt nhìn anh.

Anh vừa run vừa nói :

— Các ông làm gì, tôi biết đâu mà bảo tôi rõ chuyện. Chẳng dám giấu các ông, tôi chỉ vì muốn làm vui lòng cha già nên mới phải ra đi mong học được một nghề thích hợp với mình.

Anh nói có vẻ thực thà, mà thực thà thật, nên một vài nét tin đã thấy hiện trên mặt một vài tên trộm.

— Có thực không ? thề đi !

— Từ trước tới nay, tôi chưa biết nói dối ai cả, và tôi xin thề.

Tên tướng vui mừng, cười xòa, nói :

— Nếu thế thì mày thực là một đứa con có hiếu. Và nếu mày muốn học nghề thì theo chúng ta ; chúng ta sẽ truyền cho cái nghề ăn cướp.

Châu giật mình :

— Nghề ăn cướp ? Ăn cướp đâu phải là một nghề, đó là một tội lỗi.

— Trẻ thơ đừng láo. Không phải là một nghề sao lại cần học tập. Thôi, anh em dắt nó về, tối cho nó đi theo để học.

Thấy đứa trẻ thông minh và nhanh nhẹn, tối hôm ấy, tên tướng, sau khi chia công việc cho thủ hạ đi mọi nơi, mang Châu đi về phía tòa lâu đài của quan thượng thư. Khi hai người đã lên được tới chân tường, tên tướng khoét vào đá một lỗ hổng. Không đầy một phút tên đó đã lọt vào tòa lâu đài và để Châu đứng canh phòng ở bên ngoài.

Một lát sau tên đó đã ra, ôm theo một bọc lớn, hẳn là những đồ quý báu. Nó vội vã bước trên đường vắng, sợ hãi cả tiếng chim ăn đêm và tiếng cành cây rung trước gió. Đêm ấy nó không được chắc dạ vì nó đã trái lệnh Ngài : đài âm dương nó xin lúc chập tối không cho nó được toại nguyện, nhưng nó cứ đi. Vì vậy mà tên tướng cướp tuy đã lấy trộm được rồi, mà trên đường về nó vẫn hồi hộp. Nó hấp tấp đi, không

cần trông lại. Nó bỏ Châu đã được một quãng dài mà nó cũng chẳng thèm để ý tới người học trò mới. Châu đã miễn cưỡng theo nó và anh đang mong lạc ra khỏi hang hùm, nên nó càng đi nhanh, anh càng đi chậm.

Một người lính tuần cảnh thấy một bóng người đi



Nó là một con yêu vô cùng dữ dội.

lần lút trên đường, nghi ngờ gọi lại, không kịp để tên kia nhận rõ.

Tên trộm quay lại và, như một con vật tránh được một mũi tên của người thiện xạ, nó cắm cổ chạy miết, mang theo cả bọc đồ, nhưng một lát sau hai tay nó đã nằm trong hai lỗ gông chắc chắn. Người lính giải tên trộm về dinh, lòng nhẹ nhàng vui sướng vì bác đã phải rình mò vất vả mãi để bắt đũa bắt lương.

Gặp Châu, nó căm tức thét lên :

— Không phải tao bị bắt tại mày sao ? Thằng khốn nạn kia, chắc mày sung sướng lắm nhỉ ? Rồi cũng có ngày tao giết mày.

Châu buồn rầu, bảo nó :

— Tôi tuy không phải kẻ muốn hại ông, nhưng tôi cũng đã rõ những sự không may sẽ xảy ra cho ông. Đối với ông, tôi không ghét bỏ mà còn thương hại một người đã dùng phí tài trí vào con đường xấu. Tôi không sung sướng mà trái lại tôi còn buồn lòng trước cái khổ của ông.

Nó dừng bước lại, rung hai vai vì uất ức, nó găm như một con ác vật, trong lúc người lính nhìn cả hai người ngạc nhiên :

— Mày đừng dả dối, đồ chó chết.

— Trời phạt chứng minh cho lòng ngay thật của tôi. Nếu ông đã biết hối lỗi, tôi sẽ xin cho ông được tha ngay lập tức.

Không kịp để cho nó trả lời, anh chìa ngay cái bị của bà lão ăn xin tặng, ra trước mặt người lính nói :

— Ông làm ơn cho tôi xin lại một kẻ đã biết rõ tội lỗi và đã biết hối hận.

Chẳng ngần ngại, người lính tháo gông, tha cho tên trộm và mang gói đồ lấy lại về giả người đã mất.

Một nét sợ hãi đã thấy hiện trên mặt hung ác của kẻ bất lương. Nó xụp xuống lạy Châu mấy lạy và run run nói :

— Đề tạ ơn cứu mệnh, tôi xin dâng Cậu lưỡi dao này của tổ tiên tôi để lại. Cậu sẽ dùng lưỡi dao này để chém sắt như chém bùn, cắt đá như cắt quả chín.

— Tôi không ao ước sự đền bù nào hơn lòng hối hận của ông.

Sáng hôm sau anh lại ra đi, tâm hồn nhẹ nhàng thư thái. Chiếc tay nải trên vai, lần này lại được mang thêm một lưỡi dao quý.

Hơn một quan tiền dắt lưng cũng đã cạn dần theo ngày tháng và dọc đường vất vả anh đã phải nhờ lòng tốt của người đời để khỏi đói khát bằng ống trúc tãi hoa, ống trúc đã ru hồn bao người đau khổ.

Một ngày kia, sau khi đã biểu diễn xong vài điệu nhớ thương để đổi lấy vài tiền độ nhật, anh vác khăn gói sắp sửa từ đã đám người ham mê tài nghệ thì một ông lão tiến lại trước mặt anh. Bằng một giọng hiền từ ông hỏi :

— Sao con còn đang tuổi vui tươi mà chỉ thời toàn những bài buồn thảm như thế ?

Anh lễ phép và bùi ngùi đáp :

— Thừa cụ, cháu sớm phải xa nhà.

— Con mồ côi sao ? Hay con không chịu nổi những sự áp bức trong gia đình mà phải dấn thân vào con đường gió bụi ?

— Thừa cụ không. Cháu rất sung sướng sống cạnh cha và anh, song cháu không muốn cho cha phải buồn

vì cháu chưa có nghề gì nên cháu phải ra đi mong tìm thầy học nghiệp để làm vui lòng cha trong lúc về già.

Cụ già cảm động lắm. Một ý nghĩ tốt đẹp làm cụ sáng bừng đôi mắt. Cụ bảo Châu :

— Con thật đáng làm gương cho các con trẻ mọi nơi. Chắc giời run rủi con được gặp ta và ta đã thấy yên lòng khi muốn truyền cho con nghề làm thuốc để cứu giúp thiên hạ khỏi những bệnh tật đớn đau.



*Anh lùi lại mấy bước và chìa cái bị ra...*

— Thừa cụ, nghề thuốc mênh mông như trời bể, mà cháu chẳng còn bao ngày nữa đã tới hẹn phải trở về, cháu sợ không đủ thời giờ để theo học cho được trọn vẹn.

— Con không phải học lâu và ngay hôm nay con có thể về để cho cha đỡ mong mỏi. Con đã sứng đáng nhận vật gia bảo của các cụ ta để lại. Ta sẽ cho con một chiếc dao cầu để cắt bất cứ vật gì cũng thành thuốc và thuốc ấy sẽ chữa khỏi tất cả những bệnh khó khăn của thiên hạ.

Châu sung sướng cảm tạ cụ già, nhận vật quý rồi vội vã quay về.

Cụ già nhìn theo anh mỉm cười, và cụ cầu trời phật che trở cho anh dọc đường trăm dặm được bình an, vô sự.

Anh hớn hờ với thiên nhiên, nô cưỡi với cảnh vật. Anh vui vẻ nhẩy nhót trên đường như một con chim non tung bồng trong nắng sớm. Cây trúc dưới môi luôn luôn tặng không gian những bản nhạc hồn nhiên. Anh quên cả đói khát, mệt nhọc, vẫn hăng hái đều chân.

Đến trưa, anh dừng nghỉ dưới gốc đa đâm mát và say sưa nghĩ tới nụ cười thỏa mãn của cha khi anh ôm lấy tay người nghen ngào nói « Thừa thầy con đã là một ông lang rất giỏi và trẻ nhất trong làng ».

Anh thấy rõ ràng sự sung sướng sau này của anh bằng chiếc dao cầu quý lạ. Nhưng anh chợt nghĩ rằng anh đáng hưởng vật ấy chứ cái công anh không đáng hưởng những tiền bạc của mọi người vì anh chẳng học tập nghề lấy một ngày.

Anh nhất định dùng lưỡi dao cầu ấy để cứu giúp không những con bệnh, và muốn nuôi thân, anh phải đi tìm một nghề khác cần phải tận lực học hành.

Anh lại ra đi, ra đi xa nữa.

Đến đâu anh cũng làm phúc cho những người đau ốm, nên tiếng tăm mỗi ngày một lan rộng và những con bệnh kéo nhau đi tìm anh như nước chảy.

Vì thế mà có khi anh phải ở luôn một chỗ tới nửa tháng ròng và anh đi đến đâu cũng được nhân dân hoan nghênh vui vẻ.

Một hôm, không thể từ chối được, anh đến ăn cơm với một người đã được anh chữa khỏi cho bệnh phong và trong khi vào chuyện, anh biết rõ rằng, người mời anh là một nhà tiên tri đại tài ở vùng đó.

Khi thấy anh cũng đang mong mỗi học nghề, người ấy nhất định giữ anh lại và xin anh cho người ấy được đền ơn mà hết lòng truyền dạy phép tiên chi. Không muốn làm tủi lòng ai, anh liền nhận lời.

Sau sáu tháng miệt mài học tập anh đã trở nên một nhà tiên chi rất giỏi và người kia cũng thấy vui lòng có một người học trò giỏi dang.

Một buổi chiều êm-ả, anh lang thang đi chơi đón gió. Bấy giờ đã cuối xuân nên trên mặt hồ ao, một vài nơi đã điểm những lá sen non nót, hình ảnh những bông sen nhắc anh nhớ tới ngày về.

Anh xin phép thầy học, thu xếp hành lý để hôm sau về sớm. Dân làng phần nhiều đã được anh chữa bệnh giúp ngậm ngùi đưa tiễn người bạn tốt hồi hương.

Anh trở về với một nghề, không thích hợp với tâm hồn anh, nhưng chắc chắn sẽ làm vui lòng cha già đang nóng lòng mong mỏi. Thôi, cũng đủ cho anh vui vẻ. Trên đường về anh không ngần ngại chữa bệnh giúp mọi người, nhưng xem số, bao giờ anh cũng lấy tiền dù nhiều, dù ít. Anh đã biết rõ bao nhiêu đời người khác, nhưng anh chẳng muốn biết trong đời anh

có những gì. Anh sống ở hiện tại, không nghĩ tới dĩ vãng và chẳng màng tới tương lai. Anh cho sống như thế là khôn vì còn gì đau khổ bằng biết rõ cái họa mà mình phải ngong-ngóng đợi chờ. Đời sẽ mất vui và người ta sẽ nản trí. Vì vậy mà không bao giờ anh bấm sổ cho anh, và có lần thầy học anh hỏi ngày sinh tháng đẻ của anh để xem thử, anh cũng vờ vẫn nói rằng không nhớ.

Anh về tới kinh thành và định ở lại đây chơi vài hôm cho thỏa thích để bù lại những sự vất vả anh đã chịu trong một năm giờ.

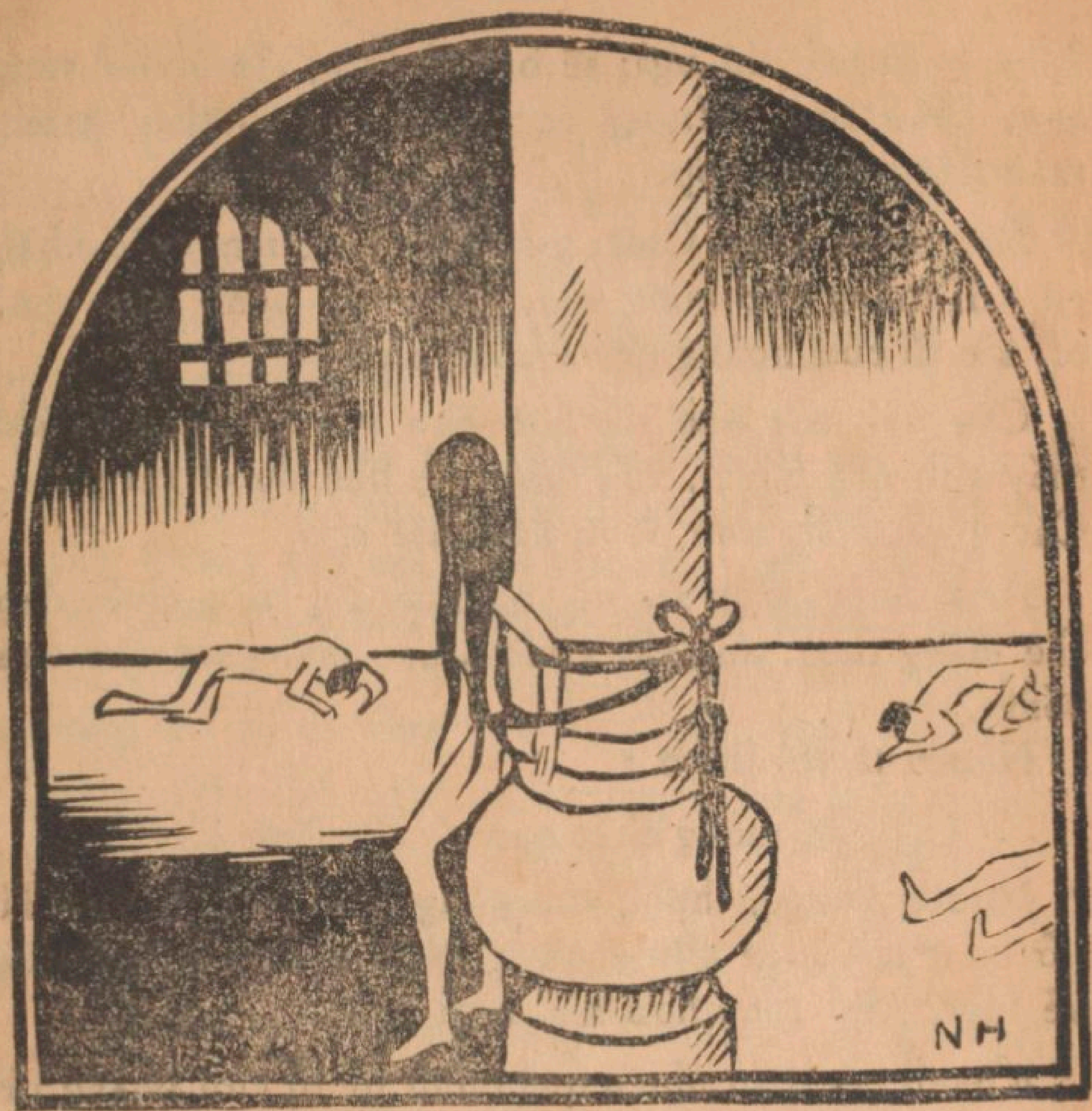
Anh vào chợ ở một hàng cơm sang trọng, và chủ quán, muốn làm vui lòng người khách quý phương xa, ngay tối hôm đầu, đã kể cho anh nghe một câu chuyện:

— Cậu ở xa lại chưa biết, chứ đến hơn một tháng nay, dân trong thành đã phải sống những ngày sợ hãi vô cùng, vì ở cách đây không xa, một tòa lâu đài vĩ đại hoang phế, mới nẩy nở ra một con yêu tinh rất giữ. Đêm đêm nó lại hiện về tác quái : nó bắt người cùng chó, gà, dê, lợn rất nhiều. Có một toán binh nhà vua cho đi trị nó nhưng không thấy về. Người ta thường bảo tòa lâu đài kiên cố ấy thường đưa tới bốn phương xa những tiếng kêu khóc rùng rợn.

Mới đây, nó lại hiện về và bắt đi mất công chúa. Vua vừa sợ, vừa thương con, nên đâm ốm, bao nhiêu danh y chữa mãi vẫn không khỏi.

Một hôm, hoàng tử hăng hái ra đi cứu em mang theo hơn một nghìn quân đủ cả khí giới. Trước khi đi hoàng tử có trao cho vua một cái gương quý và dặn cha :

— Cái gương của con rất sáng. Con ra đi rồi, ngày



*Công chúa bị trói vào cái cột đá.*

ngày cha nên xem tới gương. Nếu nó cứ sáng mãi, thì cha hãy yên lòng vì con được vô sự. Trái lại nếu nó mờ dần, thì tức là con đã bị nạn.

Mấy hôm sau, nghe đâu chiếc gương kia mờ thật và bệnh tình của vua lại tăng lên gấp bội. Hình như bây giờ ngài chỉ nằm chờ chết vì không thầy lang nào chữa cho ngài giảm bệnh được đôi phần. Ngài yết bảng cho nhân dân biết rằng ai có tài đi cứu được công chúa thì ngài sẽ gả Công chúa cho, còn ai cứu

được hoàng tử thì ngài sẽ ban thưởng rất nhiều vàng bạc, châu báu. Nhưng cậu tính, còn ai dám mang thân dâng miệng cạp.

Sáng hôm sau, Châu giả tiền chủ quán, vác khăn gói, đi thẳng vào cung vua, xin chữa bệnh cho vua, rồi xin đi cứu hoàng tử và công chúa.

Câu nói của anh đã làm cho vua hy vọng và khi thấy anh quả quyết, vua thấy nhẹ hẫng được vài phần. Các quan trông anh, kinh ngạc hết sức.

Anh điềm nhiên xin một nắm cỏ rồi, bằng chiếc dao cầu mang theo, anh cắt vụn ra, bảo mang sắc cho vua uống.

Người ta thì thầm :

— Lại một thằng chết oan vì liều lĩnh !

Nhưng không, thuốc vừa uống khỏi miệng, vua đã trở lại mạnh khỏe như thường. Ngài hơi tin ở tài người trẻ tuổi. Mặt rồng hớn hở, ngài phán.

Khanh cần bao nhiêu quân lính để đi cứu hoàng tử và công chúa ?

Châu thần nhiên đáp :

— Muôn tâu thánh thượng, thần chỉ đi một mình thôi.

Vua mở tiệc yến thết anh và trước khi anh đi vua thân hành tiễn anh ra tận ngõ môn. Vua vui mừng khôn siết, nhưng ngài cũng không khỏi lo cho anh sẽ gặp nhiều tai nạn.

Anh bái biệt vua và đi tới tòa lâu đài của yêu quái

Đến nơi, anh thấy những cánh cửa đá khóa chặt. Anh gọi cửa tới mười mấy lần cũng chẳng có ai thưa.

Anh tự nghĩ :

— Có lẽ nó đi vắng.

Anh chép miệng, thở dài :

— Lại phải chờ. Biết thế thì chẳng đi xong. Chắc thày ta đang nóng lòng mong đợi.

Nhưng không, dù sao ta cũng phải đi để trừ cái họa chung cho dân chúng.

Anh dọn sạch một chỗ, trước cửa tòa lâu đài, ngã lưng đợi yêu tinh, và anh đã đợi tới ba bốn ngày rồi mà vẫn không gặp nó. Với con dao quý, anh có thể rạch dễ như chơi những cánh cửa đá để vào nhưng, dù đối với loài yêu tinh cũng vậy, anh thấy vào nhà nó trong lúc nó đi vắng là không phải. Anh vẫn chờ.

Đang ngày thứ năm, anh cũng không thấy nó về. Anh liền rút ống tiêu thổi vài bài cho đỡ buồn và khi anh đang say sưa trong tiếng sáo, thì cánh cửa đá bỗng bật mở và yêu tinh hùng hổ đi ra. Nó quát :

— Thằng ôn kia, sao mày đến quấy rối giấc ngủ của tao ?

Châu quay lại : nó là một con yêu vô cùng dữ dội. Nó cao gấp bốn người lớn, thân thể đầy lông lá xù xì, mắt to, mồm rộng, răng dài, nó có thể làm chết khiếp một người yếu bóng vía.

Châu tin ở mình nên anh rất vững dạ.

Nó cười và tiếng cười của nó nghe rúc óc và khủng khiếp làm sao :

— Tao chưa đói, nhưng cũng đang buồn mồm, ngứa răng.

Nó nhẩy sồ tới và dơ bàn tay to lớn định nắm lấy người anh.

Anh lùi lại mấy bước rồi vội vàng chìa cái bị ra, nói :  
— Yêu tinh, hãy cho ta chiếc đầu mi.

Nó rút ngay thanh kiếm ra, cắt luôn đầu vút xuống cạnh Châu và một chiếc đầu khác lại mọc luôn trên cổ nó. Nó lại cười :

— À, ra mày đến khiêu chiến với tao. Mày sẽ chết con ạ vì tao có những trăm đầu.

Không hề sợ hãi anh lại nói :

— Cho ta xin cái đầu thứ ba của mi.

— Cho ta xin cái đầu thứ tư, thứ năm, thứ sáu... của mi.

Khi chín mươi chín cái đầu đã chổng chắt cạnh Châu, con yêu tinh luống cuống toan chạy chốn. Mặt nó đã biến màu và nó run lên đây đây.

Không để cho nó kịp tẩu thoát, anh nói ngay :

— Yêu tinh, cho ta xin cái đầu thứ một trăm của mi

Con yêu miễn cưỡng dơ kiếm cắt nốt cái đầu cuối cùng vụt xuống cạnh Châu.

Một giòng máu đỏ phọt ra làm lấm hết cả quần áo mặt mũi Châu rồi cái thân thể to lớn của yêu tinh ngã vật xuống đất làm lấm cả một mảng to.

Anh đeo bị lên vai rồi đi thẳng vào tòa lâu đài. Bên trong rộng bát ngát và tường xây toàn bằng một thứ đá rắn. Tòa lâu đài không chia làm từng buồng. Tất cả chỉ là một gian buồng to lớn chẳng có đồ đạc gì cả. Góc trong cùng, công chúa bị chới vào một cái cột đá và hai bên có hai đạo binh, tướng, quân, ngựa, khí giới cũng toàn bằng đá.



*Anh sống trong kiếp chim.*

Nhìn lên trên trần, anh bỗng rùng mình kinh sợ :  
treo trên móc sắt, vài chục thân người đã chín vàng có  
lẽ sắp làm bữa cho yêu tinh.

Dưới đất bừa bãi những xương người và sọ người  
trắng hếu.

Châu chạy tới cởi chổi cho công chúa và không để  
cho nàng kịp hỏi, anh nói ngay :

— Thừa công chúa, hoàng thượng cho tôi tới cứu

công chúa và hoàng tử, nhân tiện giết yêu tinh để trừ họa cho mọi người.

Công chúa vội hỏi: giọng nghi ngờ và hốt hoảng.

— Thế người đã giết được nó rồi sao?

Châu hãnh diện gật đầu đáp:

— Đã, tôi đã giết được nó rồi, và bây giờ công chúa không còn sợ gì nữa.

— Bây giờ hãy đi cứu hoàng tử và quân lính.

Châu còn đang ngạc nhiên, thì công chúa đã chạy tới bên những pho tượng đá và cắt nghĩa:

— Hoàng tử và quân lính đây. Nó bắt về bôi thuốc cho mọi người hóa đá rồi khi nào muốn ăn thịt, nó lại bôi một thứ thuốc khác vào để hóa làm người như thường cho nó nướng chín.

Anh buông hai tay, thở dài thất vọng.

— Thế thì biết làm thế nào?

Công chúa vội vàng:

— Những thứ thuốc ấy nó để tất cả trong một cái tủ đá rất chắc chắn ở dưới hầm. Bây giờ chúng ta đi lấy.

Công chúa đưa Châu tới bên cánh cửa và do một cái lỗ lớn, hai người tụt xuống hầm dưới.

Châu rút dao chém vào cửa tủ rất nhẹ nhàng và chưa đến nhất thứ tư, hai cánh cửa đã bật tung.

Một lát sau, cả tòa lâu đài đã nhộn nhịp những người, ngựa và ồn ào những lời bàn tán, reo mừng.

Hai đạo quân rước hoàng tử, công chúa, Châu trở về kinh thành, mang theo cả trăm chiếc đầu và cái xác to lớn của yêu tinh. Nhân dân nghỉ việc đón tiếp, sung sướng vui cười.

Những chiếc đầu vua cho treo khắp nơi và sắc yêu tinh, bị lột da nhồi chấu bầy ở cổng thành ba hôm để cho nhân dân biết công đức của phò mã.

Vua mang rất nhiều vàng bạc thưởng cho Châu nhưng anh không nhận một tí gì cả. Ngài ngờ ý muốn giữ anh ở lại cung nhưng anh hết lời từ chối vì anh còn phải trở lại quê hương để phụng dưỡng cha già.

Theo như lời đã hứa, vua đành để công chúa theo anh về ở một căn nhà nhỏ bé sống bằng nghề bói toán của anh.

Cha anh sung sướng không sao tả siết khi thấy anh có rất nhiều khách và vợ anh buôn bán rất tinh đời.

Gia đình anh thực hoàn toàn sung sướng nhưng từ khi công chúa đem thêm hạnh phúc cho nhà anh, vua rất buồn vì nàng đã phải làm lụng những công việc của kẻ thường dân, vất vả và bạc bẽo.

Đã nhiều lần vua sai người đem vàng bạc gấm vóc đến cho anh mong con mình đỡ khổ sở nhưng không bao giờ anh nhận. Sự méch lòng đã làm ngài thù ghét anh, nên một hôm, ngài cho gọi hai người tâm phúc tới. Ngài đưa cho họ một cái hộp lớn và dặn :

— Các người đi lấy đầu phò mã và bắt công chúa mang về đây cho ta. Nhưng cốt nhất các người không được cho ai rõ chuyện. Để hậu thưởng, ta sẽ cho các người khối bạc nặng bằng đầu phò mã.

Hai người lĩnh mệnh ra đi và sau mấy hôm, họ tới nhà Châu, một buổi khuya khi vợ chồng anh đã yên giấc.

Họ đập cửa và gọi :

— Có khách ! có khách ! Phò mã hãy mở cửa cho chúng tôi.

Ở xóm làng không ai gọi anh bằng cái danh từ to tát ấy, nên mới nghe tiếng gọi anh đã biết ngay rằng người nhà vua. Anh vội vàng ra mở cửa và khi cánh cửa vừa hé, một lưới gươm sắc bén đã đưa ngang qua cổ anh : anh chết không kịp kêu một tiếng.

Nhanh nhẹn, hai người kia nhặt lấy chiếc thủ cấp và bắt công chúa mang đi.

Oan hồn anh thoát xác và lên Thiên đàng. Nhưng số còn nặng nợ, nên Ngọc Hoàng thượng đế đã cho sắc một con chim choẹt đưa hồn anh trở lại đường đời.

Anh sống trong kiếp chim, cảm hờn quân hung bạo, anh bay khắp vòm trời và nhờ tài tiên tri, anh xem nhà nào sắp có khách thì đến báo trước cho người ta biết vì anh sợ họ sẽ có những khách giết người của anh.

Còn Công chúa, sau rõ chuyện, cũng tự tử chết. Nàng hóa ra con « sệt sành » thuộc loài châu chấu, đêm đêm dò la những kẻ bất lương để báo trước cho người đời đỡ bị họa trộm cướp.

Hai vợ chồng anh bị chết oan, nên linh hồn muôn thuở cũng không tiêu tan được, và tới bây giờ, hai loài vật ấy vẫn còn.

Chim choẹt — hay theo tiếng kêu của nó, người ta gọi là chim khách — vẫn báo có khách và sệt sành vẫn báo có trộm.

Không ai nỡ hại hai loài vật đó.

ĐÀO THIỆU

Muốn cho bạn đọc trả thêm 5 xu mà  
vẫn vui vẻ và thỏa mãn, kể từ số tới,  
Truyền Bá thêm 4 trang phụ trương :

## **ông Thằng Việt**

Giáo dục tiểu thuyết của LÊ-VĂN-TRƯỜNG  
hay hơn «**ANH EM THẰNG VIỆT**» nhiều.

There are two ways to see  
the city of New York. One is  
to go to the top of the Empire  
State Building and look down  
at the city.

Or you can go to the  
top of the Chrysler Building  
and look down at the city.

Both are fine ways to see  
the city. But the best way  
to see the city is to go to  
the top of the Empire State  
Building and look down at  
the city.

# DÀNH PHẢI TẶNG 5 XU NỮ'A

Theo nghị định quan Thống Sứ Bắc-Kỳ ngày 17-4-43, từ 1er Mai, các báo hàng ngày tăng từ sáu xu lên một hào một số.

\*  
\* \*

Các báo hàng tuần, Trung-Bắc Chủ Nhật và Tiền Thuyết Thử Bảy tăng từ 25 xu lên 40 xu.

\*  
\* \*

Chúng tôi muốn cho Truyền-Bá bao giờ cũng bán giá cực rẻ để cho ai cũng mua đọc được, nhưng tình thế bắt chúng tôi phải tăng mỗi số 5 xu nữa kể từ số tới. Tuy vậy, cũng còn là rẻ so với các báo khác bây giờ. Các bạn đã biết giấy mực khó mua và đắt đỏ lắm mà nhân công mỗi ngày mỗi cao.

Lại thêm, Chính phủ vừa có lệnh tiết kiệm giấy bắt tuần báo — mà Truyền ba là một — phải in giấy dó (*papier artisanal*) hay giấy in thường (*papier impression*) - Hai thứ giấy ấy đều đắt gấp ba gấp tư giấy nhật trình vẫn in.

Không tăng giá, báo không thể nào sống được.

\*  
\* \*

Tăng năm xu nữa, sự thực, vẫn chưa bù được sự thiệt thòi của Truyền-Bá. Tuy vậy, chúng tôi cứ hy sinh, và sẽ hy sinh cho đến lúc tình thế không thể cho hy sinh được nữa.

Các bạn đọc xét cho, và hơn cả lúc nào, hãy giúp cho Truyền Bá vượt qua được những bước khó khăn hiện giờ.

**T. B.**

## CỨU VẬT, VẬT TRẢ ƠN

Xưa kia, có một vị hòa-thượng, trưa ra sông, cởi áo xuống tắm. Lúc rở lên, lấy áo mặc thì thấy trong tay áo có một con rắn nằm khoanh tròn. Ngài vái, rồi đem về nuôi.

Ít lâu sau, rắn to lớn dị-thường. Chiều, các sư-tiểu vào chùa thường bị rắn ăn mất tích. Dần-dà chỉ còn vị hòa-thượng. Rắn cũng muốn ăn nốt. Ngài mới bảo : « Đề ta tắm rửa sạch-sẽ, rồi cùng ta đi kiếm một người làm chứng, sẽ ăn ta cũng chẳng muộn. Rắn y lời, theo vị hòa-thượng dạo khắp đây đó. Thoạt tiên gặp một con rá. Vị hòa-thượng hỏi : « Cứu vật thì thế nào ?

— Cá xưa nay vốn sợ rắn, đáp nhin : « Cứu vật, vật trả oán ».

Rắn toan nuốt. Vị hòa-thượng khất lại lần sau. Một

lát, gặp một con trâu, ngài hỏi : « Cứu vật thì thế nào ?

— Trâu không nghĩ-ngợi, nhanh nhẩu đáp « Cứu vật, vật trả oán ».

Rắn toan nuốt nữa. Song vị hòa-thượng khất một lần cuối cùng. Đi một chốc, gặp một nhi-dồng (Phật biến thân). Vị hòa-thượng hỏi : « Cứu vật thì thế nào ?

Nhi-dồng, không sợ-hãi, đáp : « Cứu vật, vật trả ơn ». Rắn giận, muốn nuốt. Nhi-dồng nói : « Hãy há miệng, nhắm mắt, ta chun vào bụng cho. Rắn há miệng, Nhi-dồng lấy chày tay tốt vô hòng Rắn chết.

Vì vậy, nên sau này đức chuông chùa, người ta thường đúc hình bốn con rắn. Đa trâu thì lấy cẳng ta bịt trống đánh. Còn cá thì người ta chạm trên mõ đề gỗ. Ấy là người ta bêu danh đời đời những kẻ vô ân bội nghĩa.

VĂN-AN

## TIN TỨC TRUYỀN BÁ

Bạn Run Than— Rở đang cả. Viết hoặc ngắn hẳn, hoặc dài hẳn. Dài thì 24, 25 trang giấy học trò. Vả lại để mèn p. 1. ký, lại đến N B phiếu lưu ký, nhảm. Nhất là N B không có gì lạ. Bạn nên tìm những cái riêng của bạn.

Các bạn Nguyễn Chu, Nguyễn-Toản Tiêu Kiệt, Lan Trân Đã nhận được cả, Cám ơn.

Bạn Diễm Lan— Cái giấy thần đã đăng trong T.B, rồi,

Bạn Minh Triết — Ái tình không đăng được

Bạn Hoàng Đạt. — Kịch phải hay lắm mới đăng được. Con để mèn là thuật, không đáng chưa chữ cần. Phải có những cái thật tài, thật hay, thật lạ.

Bạn Lan Tùng Nhà có ma không đăng.

Bạn Mai Văn Hạnh Đã nhiều người nói truyện cái mai

Bạn Vũ-vân-Nhạc—Con rùa con thỏ cũ quá. Thơ khác đều nhận được.

Bạn Ngô văn Quế. — Có hiến. Truyện dài 35 trang, gián bao nhiêu, xin hỏi kỹ nhà giấy thép.

Bạn Văn Tâm — Viết chưa được.

Bạn Như Quế — Đại bíp và Trốn Học đã tới.

Bạn Nguyễn danh Đông—Nhớ viết một mặt.

Bạn Lưu văn Điền — Có lịch đấy\*

Các bạn Nguyễn Chu, Minh Sơn, Việt Hà.—Đã nhận được cả. Cảm ơn.

Bạn Liêng Khương 1.) 25 trang 2.) một mặt 3.) Có. 4.) Được.

Bạn Không Miên—Bao giờ gửi hết mới xem. Không nhận được Tài dụng người.

Bạn Nguyễn Hodi — Câu đó ấy, nhiều người biết rồi. Truyện ấy, nhiều người kể. Phải tìm những cái lạ, chưa ai biết.

Bạn Nguyễn Đức Thịnh A. G. D. Vụn vặt quá, không đăng.

Bạn Bạch Vân— Đã nhận được cả. Cảm ơn.

## BÀI GIẢI Ô CHỮ QUẢ TRÁM

|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
|   |   | T |   |   |
|   | N | H | O |   |
| T | H | A | N | H |
|   | O | N | G |   |
|   |   | H |   |   |

NG. OANH

## Ở đâu ? Tại sao ? Ai ? Thê nào ?

Ai đã có công truyền-bá nghề trồng hồ-tiêu ?

Trước thế-kỷ thứ 18, hồ tiêu rất đắt đến nỗi ai cũng phải than: « Đắt như hồ-tiêu ». Những nhà hàng-hải Hà-lan và Bồ-đào-nha (Portugal sau cuộc hành trình của Mã-diên-lăng (Magellan) liền thi nhau lấy giống hồ-tiêu ở đảo Moluques về trồng ở thuộc-địa họ. Mỗi lần hái quả xong bọn này xay hồ-tiêu ngay tại chỗ rồi mới đem bột về bán ở Âu-châu. Cứ thế cho đến thế-kỷ thứ 18, một người Pháp, ông Pierre Poivre, trước thâm-ý của bọn này, liền ra công tìm giống cây hồ-tiêu. Sau bao năm cực-khổ, ông mới tìm ra được và liền đem trồng hồ-tiêu ở các thuộc-địa Pháp ở trong đảo Antilles (Trung-Mỹ) và ở miền Bắc-Phi.

Và cũng vì vậy người Pháp mới lấy tên ông đặt cho thứ cây quý kia. (Poivre : hồ-tiêu).

Dân Esquimaux ở Bắc-Cực nấu ăn thế nào ?

Nồi nấu ăn của họ là những thứ bao da dày của các thú vật như chồn mướp, gấu trắng và hải cẩu. Mỗi khi nấu, họ quạt lửa lên cho thật đỏ rực. Đoạn, nhặt những hòn cuội nung cho thật nóng mà bỏ vào trong những bao da kia cho đến lúc thịt chín mới thôi. Ở một chốn không có kim-khí, cho sự nấu-nướng cũng gay go thực !

N. V. TOÀN

MỠI XUẤT BẢN

# NHÀ VĂN HIỆN ĐẠI

Quyển II — của **VŨ NGỌC-PHAN**

Gần 300 trang — 14 bức ảnh

Bản thường **2\$50** — Bản giấy lụa đỏ **10\$**  
trong « **Tu sách Tao Đàn** »

Đã bắt đầu in quyển III

DÉPOT LÉGAL

Hanoi, le 10 Mai 1941 MỠI IN LẠI  
**CHÍNH PHU**

**NGÂM KHÚC DẪN GIẢI**

của **NGUYỄN DŨ- MỤC**

Giá bán : **0\$80**

## **DẦU ĐẠI-QUANG**

Trừ phong, giải cảm, phong ngứa sương hàn, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vật xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang là một món vật báu để hộ thân, rất có công hiệu.

Xin nhớ nhận con Bướm

hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

23, Phố hàng Ngang, Hanoi, giấy số 805